|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**Số: 1423/NQ-UBTVQH15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2025* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn danh sách Phó Chủ nhiệm, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp và Ủy viên là đại biểu**

**Quốc hội hoạt động kiêm nhiệm của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp**

**của Quốc hội khóa XV**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 178/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về việc tổ chức các cơ quan của Quốc hội;*

*Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2022/UBTVQH15 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71/2025/UBTVQH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1422/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về số lượng Phó Chủ nhiệm, Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp và Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động kiêm nhiệm của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV;*

*Căn cứ Công văn số 13153-CV/VPTW ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Bộ Chính trị về phương án phân công, bố trí cán bộ lãnh đạo diện Trung ương quản lý của một số cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy;*

*Căn cứ đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV tại Tờ trình số 02/TTr-UBPLTP15-m ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XV tại Tờ trình số 04/TTr-UBCTĐB15-m ngày 18 tháng 02 năm 2025,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn danh sách Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, gồm:

1. Ông Nguyễn Mạnh Cường, đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Bình.
2. Ông Nguyễn Trường Giang, đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Nông.
3. Ông Đỗ Đức Hồng Hà, đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.
4. Bà Mai Thị Phương Hoa, đại biểu Quốc hội tỉnh Nam Định.
5. Ông Hoàng Văn Liên, đại biểu Quốc hội tỉnh Long An.
6. Bà Trần Hồng Nguyên, đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Thuận.
7. Bà Nguyễn Thị Mai Phương, đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai.
8. Ông Ngô Trung Thành, đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk.
9. Bà Nguyễn Phương Thủy, đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.
10. Bà Nguyễn Thị Thủy, đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Phê chuẩn danh sách Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, gồm:

1. Ông Đồng Ngọc Ba, đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định.
2. Ông Đỗ Đức Hiển, đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Ông Hoàng Minh Hiếu, đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An.
4. Ông Lê Thanh Hoàn, đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa.
5. Ông Bùi Mạnh Khoa, đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa.
6. Ông Nguyễn Công Long, đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai.
7. Bà Trần Thị Kim Nhung, đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ninh.
8. Ông Tô Văn Tám, đại biểu Quốc hội tỉnh Kon Tum.
9. Ông Nguyễn Danh Tú, đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang.

**Điều 3.** Phê chuẩn danh sách Ủy viên là đại biểu Quốc hội hoạt động kiêm nhiệm của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, gồm:

1. Ông Tống Văn Băng, đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng.
2. Ông Phan Thái Bình, đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam.
3. Ông Trịnh Minh Bình, đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long.
4. Ông Lê Tiến Châu, đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng.
5. Ông Hoàng Hữu Chiến, đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang.
6. Ông Hoàng Duy Chinh, đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn.
7. Bà Phan Thị Mỹ Dung, đại biểu Quốc hội tỉnh Long An.
8. Ông Trần Đình Gia, đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh.
9. Bà Đỗ Thị Việt Hà, đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang.
10. Ông Dương Ngọc Hải, đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Ông Nguyễn Thanh Hải, đại biểu Quốc hội thành phố Huế.
12. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.
13. Ông Nguyễn Văn Hận, đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang.
14. Ông Trần Hữu Hậu, đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh.
15. Ông Nguyễn Văn Hiển, đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng.
16. Ông Lê Tất Hiếu, đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Phúc.
17. Ông Phạm Văn Hòa, đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp.
18. Ông Bùi Sỹ Hoàn, đại biểu Quốc hội tỉnh Hải Dương.
19. Ông Lý Văn Huấn, đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên.
20. Ông U Huấn, đại biểu Quốc hội tỉnh Kon Tum.
21. Bà Phạm Thị Minh Huệ, đại biểu Quốc hội tỉnh Sóc Trăng.
22. Ông Lương Văn Hùng, đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi.
23. Ông Mai Khanh, đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình.
24. Ông Hoàng Quốc Khánh, đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu.
25. Ông Vũ Trọng Kim (Võ Văn Kim), đại biểu Quốc hội tỉnh Nam Định.
26. Ông Sùng A Lềnh, đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai.
27. Ông Vũ Ngọc Long, đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước.
28. Ông Dương Khắc Mai, đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Nông.
29. Ông Trần Nhật Minh, đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An.
30. Ông Trương Trọng Nghĩa, đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.
31. Bà Đặng Bích Ngọc, đại biểu Quốc hội tỉnh Hòa Bình.
32. Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt, đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk.
33. Bà Nguyễn Thị Yến Nhi, đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre.
34. Ông Trần Công Phàn, đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương.
35. Ông Lê Thanh Phong, đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.
36. Ông Nguyễn Thanh Phong, đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long.
37. Ông Trần Quốc Quân, đại biểu Quốc hội tỉnh Long An.
38. Ông Nguyễn Văn Quân, đại biểu Quốc hội tỉnh Hậu Giang.
39. Ông Nguyễn Thanh Sang, đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.
40. Ông Phạm Hùng Thái, đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh.
41. Ông Phạm Đình Thanh, đại biểu Quốc hội tỉnh Kon Tum.
42. Bà Trần Thị Hồng Thanh, đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình.
43. Ông Hà Phước Thắng, đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.
44. Ông Nguyễn Việt Thắng, đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang.
45. Ông Lê Xuân Thân, đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa.
46. Ông Đinh Văn Thê, đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai.
47. Ông Lê Văn Thìn, đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Yên.
48. Ông Đỗ Ngọc Thịnh, đại biểu Quốc hội tỉnh Khánh Hòa.
49. Ông Nguyễn Hữu Thông, đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Thuận.
50. Ông Bùi Xuân Thống, đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai.
51. Ông Nguyễn Văn Thuận, đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Thuận.
52. Bà Trần Thị Diệu Thúy, đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.
53. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định.
54. Bà Phạm Thị Xuân, đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa.

 **Điều 4.** Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội khóa XV, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội khóa XV, Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và các ông, bà có tên tại các điều 1, 2 và 3 theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

 **Điều 5.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 4;- BTCTW;- UBTVQH;- TT UBCTĐB;- VPQH (các vụ, đơn vị: KHTC, HCTH, QT);- Lưu: HC, CTĐB. | **TM. UỶ BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI** **CHỦ TỊCH** **Trần Thanh Mẫn** |